

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **LÔ THỊ N** Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Bản Hoa T, xã Châu T, tỉnh Nghệ An.

Căn cước công dân: 040193001756

Bị đơn: Anh **VY VĂN C** (VI VĂN C) Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Bản Hoa T, xã Châu T, tỉnh Nghệ An.

Căn cước công dân: 040089001569

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lô Thị N và bị đơn anh Vy Văn C (Vi Văn C).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị N và anh Vy Văn C (Vi Văn C) thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Giao các con chung Vi Trọng K, sinh ngày: 06/01/2014; Vi Đăng K, sinh ngày: 29/03/2018; Vy Thị N, sinh ngày: 31/12/2022 cho anh Vy Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lô Thị N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng tổng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho cả 03 con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) kể từ ngày 04/11/2025.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lô Thị N không trực tiếp nuôi con chung, có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lô Thị N và anh Vy Văn C (Vi Văn C) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lô Thị N tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng số tiền án phí chị N phải chịu là: 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Lô Thị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001141 ngày 13/10/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- UBND xã C;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS KV10-Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Huyền Anh